

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 11 năm 2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân
2. Ông Lò Văn Thôn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông Bùi Quang Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại toà án chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn vào ngày 18/10/1983 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là trong quá trình sinh sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, hai vợ chồng thường xảy ra cãi cọ nhau, anh Thắng không chịu tu trí làm ăn; cuộc sống của chị quá vất vả, việc ly hôn chị đã suy nghĩ từ lâu nhưng do con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng. Nay chị thấy

con cái đều đã trưởng thành, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với anh Thắng, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung tên là Hoàng Văn H, sinh ngày 27/9/1986, Hoàng Văn T, sinh ngày 20/11/1989 và Hoàng Văn D, sinh ngày 20/12/1992. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không đề nghị giải quyết về người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Hoàng Văn T trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu, nhưng tại phiên tòa anh T có mặt và trình bày:

Anh và chị Lê Thị T xây dựng gia đình với nhau từ năm 1983 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 18/10/1983, từ khi về chung sống với nhau đến nay anh thấy cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng anh vẫn hạnh phúc, tuy nhiên đôi khi trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi những mâu thuẫn, chị T cũng đã nộp đơn ly hôn một lần với anh nhưng đã rút đơn. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn, anh muốn chị T cho anh cơ hội đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Hoàng Văn Hiệp sinh ngày 27/9/1986, Hoàng Văn Thành sinh ngày 20/11/1989 và Hoàng Văn Dưỡng sinh ngày 20/12/1992.

Về tài sản: Do không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Luật tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa; bị đơn trước thời điểm đưa vụ án ra xét xử luôn cố tình trốn tránh mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị T, áp dụng các Điều 51, 53, 56 và 57 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung do các cháu đều đã trưởng thành nên không đặt vấn đề người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung do chị T xác định không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này. Buộc chị T chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Nguyên đơn Lê Thị T và bị đơn Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ dân phố 7, thị trấn S, huyện S, do vậy vụ án do Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc Toà án không hoà giải được: Quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành các thủ tục đảm bảo theo quy định, bị đơn luôn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, Tòa án xác định bị đơn cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, nên Toà án không thể tiến hành hoà giải được. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên khi mở phiên toà bị đơn đã có mặt, Toà án tiếp tục thực hiện việc xét xử là đảm bảo theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 10 năm 1983 tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án ngoài lời khai của chị T Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị đã xác định được giữa chị T và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian dài sau đó mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T đã từng nộp đơn ly hôn với anh T một lần nhưng sau đó vẫn tạo điều kiện cho anh T cơ hội đoàn tụ gia đình, nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không hạnh phúc. Vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mỗi lần mâu thuẫn tổ dân phố đều đến can ngăn, hoà giải nhưng sự việc vẫn thường xuyên xảy ra, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh và chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; chị Thơm xin ly hôn là có cơ sở, việc quyết định cho chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung tên là Hoàng Văn H, sinh ngày 27/9/1986, Hoàng Văn T, sinh ngày 20/11/1989 và Hoàng Văn D, sinh ngày 20/12/1992. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt vấn đề người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị T đối với anh Hoàng Văn T.

Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Do các con chung giữa chị Lê Thị T và anh Hoàng Văn T đã trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003171, ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2019).

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viện kiểm sát ND;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- Lưu Hồ sơ;
- L-u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

